

Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 02 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 304/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1993;

Nơi ĐKKHKT: Khu 3, xã P (nay là xã T) huyện H, tỉnh P.

- Bị đơn: Chị Lã Thị H, sinh năm 1995;

Nơi ĐKKHKT: Khu 3, xã P (nay là xã T) huyện H, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia Đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Xuân T và chị Lã Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Khi ly hôn giao cháu Phạm T Công, sinh ngày 20/6/2017 cho anh Phạm Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung T niên. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T (anh T không yêu cầu). Không ai được ngăn cản chị H trong việc thăm gặp, chăm sóc con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh Phạm Xuân T và chị Lã Thị H xác định không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: **Anh Phạm Xuân T** tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0005125 ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh P. Hoàn trả cho **anh Phạm Xuân T** số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND **xã T**;
- CCTHADS huyện H.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Yên

